

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2010

**ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ,
THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ,
NGĂN NGỪA LẠM PHÁT CAO
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU HÀNH
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ**

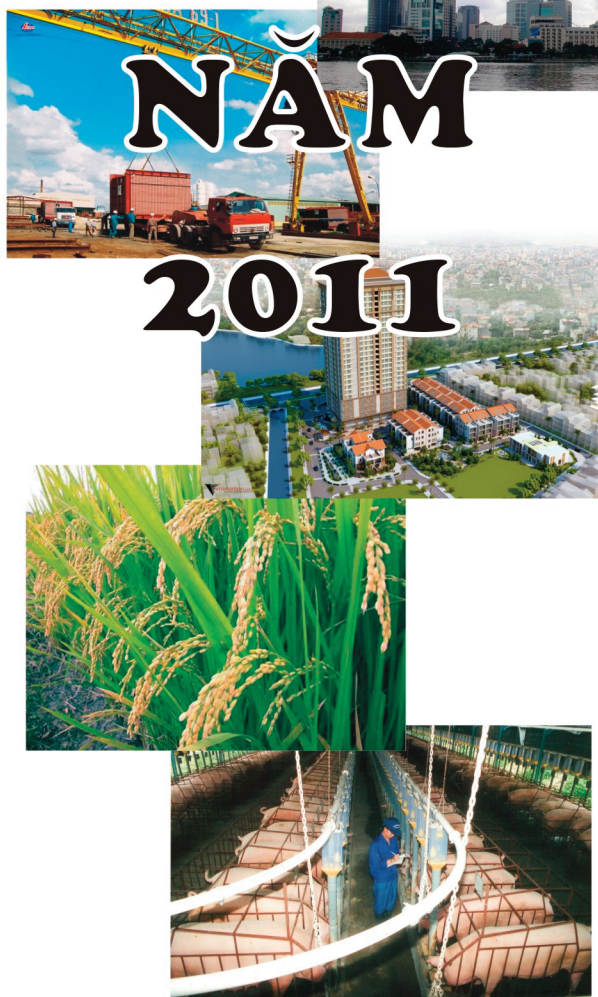


TS. NGUYỄN VĂN GIÀU
Ủy viên Trung ương Đảng,
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước VN

1. Chính sách tiền tệ năm 2010: Ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ngăn ngừa lạm phát cao

Năm 2010, kinh tế thế giới hồi phục nhưng không đồng đều giữa các khu vực, tăng trưởng kinh tế dự kiến đạt 4,8% so với mức -0,6% năm 2009, chủ yếu do động lực từ các nước mới nổi và đang phát triển. Thương mại thế giới hồi phục đáng kể, đạt mức tăng 11,4% so với -11% năm 2009; luồng vốn vào các thị trường mới nổi gia tăng, đạt 339,6 tỷ USD so với 234,8 tỷ USD của năm 2009. Tuy nhiên, lạm phát tại nhiều nước và giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng nhẹ do kinh tế toàn cầu hồi phục cũng như tác động của các biện pháp kích thích kinh tế. Thị trường tài chính tiền tệ thế giới biến động phức tạp do ảnh hưởng của khủng hoảng nợ ở Hy Lạp, nguy cơ xảy ra chiến tranh tiền tệ giữa Mỹ và một số nước châu Á để cạnh tranh lợi thế thương mại quốc tế, tác động tiêu cực đến đà hồi phục kinh tế thế giới.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15/1/2010 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 6/4/2010 về những giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5%, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng, góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế vĩ mô,



kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, duy trì tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao (6,7%). Các giải pháp điều hành và diễn biến tiền tệ, hoạt động ngân hàng cơ bản phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ như sau:

Một là, điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ để tăng lượng tiền cung ứng hợp lý cho lưu thông, tác động ổn định thị trường tiền tệ và đáp ứng phương tiện thanh toán phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế; điều chỉnh linh hoạt các loại lãi suất trên thị trường tiền tệ phù hợp với nhu cầu vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng (TCTD); thực hiện hỗ trợ vốn cho các TCTD thông qua hình thức cho vay tái cấp vốn để hỗ trợ thanh khoản và hỗ trợ vốn tín dụng nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010.

Hai là, công cụ lãi suất được điều hành linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và chỉ đạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng huy động vốn và cho vay đối với nền kinh tế. Các mức lãi suất điều hành được duy trì ổn định trong 10 tháng đầu năm và điều chỉnh tăng thêm 1% kể từ ngày 5/11. Cụ thể là: Lãi suất cơ bản lên 9%/năm, lãi suất tái cấp vốn lên 9%/năm, lãi suất tái chiết khấu lên 7%/năm; thực hiện triển khai cơ chế cho vay theo lãi suất thỏa thuận từ tháng 4/2010; quy định mức lãi suất tiền gửi tối đa bằng USD của tổ chức kinh tế tại TCTD là 1%/năm, thu hẹp chênh lệch giữa lãi suất VND và ngoại tệ; đồng thời phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng trong quá trình thanh tra, giám sát việc thực hiện cơ chế lãi suất cho vay thỏa thuận và tạo sự đồng thuận trong việc thống nhất mặt bằng lãi suất huy động và cho vay.

Ba là, tiếp tục triển khai cơ chế hỗ trợ lãi suất 2% đối với các khoản cho vay trung, dài hạn để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và cho vay để mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn; sửa đổi và ban hành các quy định hướng dẫn cho vay hỗ trợ lãi suất trong năm 2010 phù hợp với các quy định của Thủ tướng chính phủ.

Bốn là, điều hành tỷ giá, thị trường ngoại hối và thực hiện các biện pháp quản lý ngoại hối

nhằm giảm nhập siêu, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế thông qua điều chỉnh tăng 5,52% tỷ giá bình quân liên ngân hàng lên 18.932 VND/USD, kết hợp thực hiện các biện pháp chống găm giữ và đầu cơ, can thiệp bán ngoại tệ cho các nhu cầu nhập khẩu mặt hàng thiết yếu; thực hiện kết hối ngoại tệ đối với 7 tập đoàn, tổng công ty nhà nước; quy định mức lãi suất tiền gửi tối đa bằng USD 1%/năm của tổ chức kinh tế tại TCTD, đồng thời phối hợp với Bộ Công thương và các Bộ, ngành có liên quan xử lý kịp thời các vướng mắc khó khăn của hoạt động ngân hàng liên quan đến xuất nhập khẩu, kiểm soát nhập siêu, góp phần giải tỏa tâm lý găm giữ ngoại tệ.

Năm là, triển khai đồng bộ các giải pháp bình ổn thị trường vàng, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ về hoạt động kinh doanh vàng: Chỉ đạo quyết liệt việc đóng cửa các sàn giao dịch vàng, cho phép một số doanh nghiệp và NHTM nhập khẩu vàng nguyên liệu với khối lượng và thời gian phù hợp, tạo tâm lý ổn định trên thị trường; đề nghị các NHTM giảm lãi suất huy động vàng; ban hành Thông tư 22/2010/TT-NHNN ngày 29/10/2010 quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của TCTD theo hướng thu hẹp huy động và cho vay vàng của các TCTD.

Sáu là, chỉ đạo các TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tập trung cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực phi sản xuất.

Bảy là, triển khai các biện pháp bảo đảm ổn định và an toàn hệ thống ngân hàng, yêu cầu các TCTD tiếp tục cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng an toàn, bền vững. Giám sát chặt chẽ thị trường tiền tệ và hoạt động kinh doanh của các NHTM; ban hành Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 và Thông tư 19/2010/TT-NHNN ngày 17/9/2010 quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các TCTD; yêu cầu các TCTD đảm bảo mức vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006.

Tám là, tăng cường công tác truyền thông, thông tin đầy đủ, kịp thời về các giải pháp điều

hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, phối hợp trong điều hành chính sách tiền tệ với chính sách tài khoá và các chính sách khác, coi đây là những yếu tố quan trọng trong điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trên đây, việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động của hệ thống ngân hàng đã góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kinh tế vĩ mô có bước cải thiện và tăng trưởng khá cao dự kiến đạt 6,7% và kiểm soát lạm phát.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính thế giới và trong nước liên tục có nhiều biến động phức tạp, quá trình thực thi các giải pháp điều hành tiền tệ của NHNN chịu nhiều sức ép:

(i) Lạm phát chịu sức ép gia tăng do kinh tế trong nước hồi phục cũng như tác động của diễn biến giá cả thế giới, do vậy chỉ số giá tiêu dùng năm 2010 tuy được kiểm soát ở mức một con số nhưng khó có thể đạt mục tiêu dưới 7% của Quốc hội đề ra từ đầu năm. Nguyên nhân sâu xa làm lạm phát của VN luôn ở mức cao so với các nước là do cơ cấu kinh tế chưa hợp lý, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, hạ tầng cơ sở yếu kém, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao làm tăng chi phí trung gian, hiệu quả sử dụng vốn thấp, độ mở của nền kinh tế lớn làm cho sức đề kháng và khả năng thích ứng với biến động của thị trường nước ngoài còn yếu. Đây là nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát của các chính sách kinh tế vĩ mô như tài khoá, tiền tệ;

(ii) Nhập siêu vẫn ở mức cao do cơ cấu kinh tế chậm thay đổi và diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới. Nhập siêu cao làm tăng độ mở cửa của

nền kinh tế (năm 2009 là 150%GDP), kinh tế vĩ mô bị ảnh hưởng khi thị trường thế giới biến động, làm giảm dự trữ ngoại hối nhà nước, gây khó khăn cho điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá và lãi suất. Vì vậy, giảm nhập siêu và tiến tới cân bằng cán cân thương mại là yêu cầu cấp thiết mà theo đó các cấp, các ngành phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về chính sách kinh tế vĩ mô, tăng hiệu quả đầu tư, phát triển thị trường trong nước;

(iii) Mặc dù chính sách tỷ giá đã được điều hành linh hoạt, nhưng tỷ giá vẫn có sức ép tăng, nguyên nhân chủ yếu là tình trạng nhập siêu và thâm hụt cán cân vãng lai triền miên và có thời điểm tăng cao, nguồn cung ngoại tệ dựa vào thặng dư cán cân vốn biến động và phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới, tình trạng đô la hoá trong nền kinh tế còn quá lớn, làm tăng găm giữ ngoại tệ và hạn chế cung ngoại tệ trên thị trường chính thức, yếu tố đầu cơ và tâm lý dễ bị dao động trước các tin đồn thất thiệt. Bởi vậy, để có khả năng kiểm soát được tỷ giá theo hướng ổn định, vấn đề có ý nghĩa quyết định là thực thi các chính sách nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, giảm nhập siêu và tiến tới cân bằng thương mại, từng bước khắc phục tình trạng đô la hoá trong nền kinh tế và làm tốt công tác truyền thông;

(iv) Lãi suất thị trường tiền tệ chịu tác động chủ yếu của yếu tố lạm phát, cung cầu vốn của các kênh tín dụng ngân hàng, ngân sách nhà nước, thị trường chứng khoán, bất động sản, biến động của tỷ giá và lãi suất thị trường quốc tế. Trong điều kiện kinh tế vĩ mô chưa ổn định vững chắc, lạm phát có sức ép tăng và nhu cầu vốn tăng lên, lãi suất phải điều chỉnh theo hướng cân bằng giữa các mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và tăng trưởng kinh tế;

(v) Thị trường vốn chưa có tính minh bạch cao,



sự phân bổ các nguồn lực chưa hợp lý, tỷ lệ vốn hoá còn ở mức thấp so với các nước trong khu vực và huy động vốn cho nền kinh tế, tiếp tục gây áp lực lớn về gánh nặng huy động vốn cho nền kinh tế đối với các TCTD và việc điều hành chính sách tiền tệ.

2. Định hướng điều hành chính sách tiền tệ năm 2011

Năm 2011 theo dự báo của IMF, kinh tế thế giới phục hồi với tốc độ chậm (4,2% so với 4,8% năm 2010) và không đồng đều giữa các khu vực và các lĩnh vực kinh tế. Kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn như: tỷ lệ nợ công cao, thâm hụt ngân sách, nguy cơ lạm phát, giá hàng hoá, nguyên liệu tăng cao và tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao kỷ lục tại nhiều nước. Đồng thời, thị trường tài chính tiền tệ có nhiều biến động phức tạp trước cuộc chạy đua giảm giá đồng nội tệ giữa Mỹ và một số nước châu Á, các nước phát triển đặc biệt là Ngân hàng trung ương Mỹ, Ngân hàng trung ương Nhật tiếp tục thực hiện các gói kích thích kinh tế. Đây là những yếu tố làm gia tăng rủi ro và bất ổn kinh tế, tác động tới xuất nhập khẩu, đầu tư, chính sách tài khóa và tiền tệ của các quốc gia.

Bối cảnh kinh tế nêu trên sẽ tạo những áp lực đối với việc ổn định kinh tế vĩ mô trong nước, đặc biệt việc kiểm soát lạm phát và cải thiện tình trạng nhập siêu. Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã thông qua các mục tiêu kinh tế năm 2011 là: Tăng trưởng kinh tế khoảng 7%-7,5%, chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 7%, nhập siêu không vượt quá 18% kim ngạch xuất khẩu; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng khoảng 40% GDP, bội chi ngân sách nhà nước so với GDP là 5,3%.

Bám sát định hướng của Quốc hội và Chính phủ, NHNN xác định mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2011 như sau:

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng theo nguyên tắc thị trường để kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng đối với nền kinh tế tăng 21 - 24% so với năm 2010. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đảm bảo an toàn và phát triển hệ thống các TCTD, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước của NHNN.

Tập trung xây dựng, ban hành hệ thống văn

bản hướng dẫn Luật NHNN và Luật các TCTD. Tiếp tục rà soát để hoàn thiện hệ thống pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và điều kiện VN, đặc biệt là các quy định về quản lý ngoại hối.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ và nâng cao chất lượng phân tích, dự báo diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế để có chính sách, giải pháp thích hợp trong điều hành hoạt động ngân hàng.

- Điều hành các công cụ chính sách tiền tệ phù hợp với mục tiêu kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng khoảng 21%-24%, lãi suất diễn biến phù hợp với cung-cầu vốn và tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh. Khuyến khích các TCTD mở rộng hoạt động ở khu vực nông thôn, phấn đấu tăng trưởng tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Điều hành tỷ giá phù hợp với cung-cầu ngoại tệ, tăng tính thanh khoản cho thị trường và thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập siêu. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quản lý chặt chẽ thị trường và thị trường ngoại tệ; giảm dần tình trạng đô la hoá trong nền kinh tế.

- Tăng cường khả năng phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động ngân hàng và đổi mới phương pháp thanh tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của NHNN, đảm bảo an toàn hệ thống. Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và yêu cầu phát triển an toàn, bền vững; tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các TCTD.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011-2015, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông, làm thay đổi một bước tập quán thanh toán trong xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương và giải pháp điều hành chính sách tiền tệ; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc kiểm soát thủ tục hành chính■

